

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN THỂ THAO TRƯỜNG HỌC ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI, HỘI NHẬP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Lê Thanh*

Tóm tắt: Trong bài báo này đề cập đến xu thế phát triển của các trường Đại học thể dục thể thao, Đại học sư phạm thể dục thể thao nói chung và Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội nói riêng trong xu thế phát triển thể thao trường học đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế, hợp tác về đào tạo và khoa học công nghệ.

Từ khóa: Đại học Sư phạm Thể dục thể thao, hội nhập quốc tế, hợp tác, khoa học công nghệ, thể thao trường học, nhu cầu xã hội.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, quá trình hội nhập, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Thể dục thể thao (TDTT) đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Hoạt động hợp tác quốc tế về TDTT góp phần nâng cao trình độ vận động viên; nâng cao năng lực tổ chức, điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý, trọng tài, nhân viên y tế... của Ngành TDTT Việt Nam; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, giảng viên các trường đại học TDTT. Bên cạnh đó, phù hợp với xu thế phát triển thể thao trường học trên thế giới, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra nhiều chủ trương lớn, tạo cơ hội và thách thức mới cho các trường đại học sư phạm TDTT trong giai đoạn hiện nay.

1. Tình hình hội nhập quốc tế của TDTT Việt Nam

Trong thập kỷ vừa qua, chính phủ các nước ngày càng quan tâm và tích cực tham gia chỉ đạo, tổ chức các hoạt động TDTT quần chúng, tăng cường đầu tư xây dựng các công trình công cộng về TDTT và thúc đẩy phát triển, kinh doanh dịch vụ TDTT giải trí. Lĩnh vực TDTT của nước ta về cơ bản đã hòa nhập với xu thế chung của TDTT thế giới, thể hiện trên nhiều hoạt động như:

Một là, Hệ thống thi đấu quốc gia được điều chỉnh cải tiến phù hợp với hệ thống giải thể thao quốc tế (các môn thi trong các Giải Châu Á,

SeaGames được chú trọng đầu tư, phát huy các môn thể thao thế mạnh của Việt Nam,...)

Hai là, Trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động TDTT đã có sự kết hợp của Nhà nước và các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT (các Liên đoàn Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Hiệp hội Thể thao các trường đại học, cao đẳng Việt Nam,...).

Ba là, Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất về TDTT được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Nhà nước đã đầu tư xây dựng Khu Liên hợp Thể thao Mỹ Đình với tầm cỡ khu vực; các Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia; hệ thống các nhà thi đấu TDTT ở các Trung tâm TDTT Quận, Huyện, Thị xã đều được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện.

Bốn là, Có những chuyển biến đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, công nghệ và y học thể thao. Lực lượng cán bộ, giảng viên, huấn luyện viên, nghiên cứu viên của các trường đại học TDTT, các Viện Khoa học TDTT, các trung tâm TDTT có trình độ Tiến sỹ, Thạc sỹ tăng nhanh về số lượng.

2. Các trường đại học sư phạm TDTT theo định hướng phát triển thể thao trường học

Hiện nay, xu thế phát triển thể thao trường học trên thế giới là chương trình giáo dục thể chất trong trường học ở mọi bậc học được cải cách theo hướng các nội dung hoạt động TDTT

*TS, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội

tự chọn phù hợp với thể trạng và đặc điểm tâm sinh lý của cá nhân học sinh.

Bên cạnh việc thực hiện như các trường đại học khác, các trường đại học TDTT, đại học sư phạm TDTT nói chung và Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội nói riêng, còn được định hướng bởi nhiều Nghị định, Đề án của Chính phủ về lĩnh vực TDTT, như:

Chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Nhiều chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ đã tạo cơ hội và thách thức mới cho các trường đại học sư phạm TDTT trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể là:

2.1. Chủ trương phổ cập dạy Bơi - Cứu đuối trong trường học

Tổ chức việc phổ cập dạy và học bơi trong các cơ sở giáo dục phổ thông và từng bước triển khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, chú trọng các địa phương ven biển, địa phương có nhiều sông, hồ, suối, kênh, rạch.

Ngay từ đầu năm 2010, Bộ GD&ĐT đã có công văn số 664/BGDĐT-CTHSSV hướng dẫn các sở GD&ĐT triển khai công tác phòng chống đuối nước và thí điểm dạy bơi trong trường tiểu học giai đoạn 2010-2015. Trong các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ các năm học, Bộ đều nhắc nhở các địa phương chú trọng thực hiện việc này.

Thực hiện chương trình về phòng, chống đuối nước cho học sinh, với sự hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, ngành GD&ĐT đã xác định được vị trí, vai trò của việc dạy bơi là một trong những giải pháp hữu hiệu trong việc hạn chế tử vong do đuối nước gây ra đối với học sinh.

Việc đưa bơi lội vào giảng dạy trong trường học sẽ tạo ra sân chơi bổ ích, hấp dẫn, giúp học sinh rèn luyện sức khỏe và tăng cường kỹ năng sống; giúp các em tích cực, chủ động thích nghi với đặc điểm tự nhiên của địa phương; vừa góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện vừa góp phần tạo nền tảng vững chắc để phát

triển phong trào TDTT trong nhà trường.

2.2. Chủ trương dạy, phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam trong trường phổ thông các cấp

Từng bước tổ chức việc dạy và học võ thuật cổ truyền Việt Nam trong các nhà trường, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng cấp học và trình độ đào tạo. Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo Đề án nói trên, trong giai đoạn 2016 - 2020, phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ, trong đó có ít nhất 50% cơ sở tổ chức dạy bơi cho học sinh; 50% trường mầm non, 70% cơ sở giáo dục phổ thông, 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học tổ chức dạy hoặc phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam.

Đặc biệt, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam nhấn mạnh: “Phát triển giáo dục toàn diện đối với học sinh phổ thông không thể thiếu vai trò của giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường, trong đó việc duy trì đều đặn hoạt động tập thể dục, tập luyện các bài võ cổ truyền là hết sức cần thiết, vừa rèn luyện sức khỏe, vừa góp phần xây dựng lối sống lành mạnh, có kỷ cương, nề nếp, ý thức trách nhiệm, phát huy tinh thần thượng võ của dân tộc”.

Chủ trương phổ cập dạy Bơi - Cứu đuối giảng dạy trong trường học và chủ trương đưa Võ cổ truyền dân tộc vào nội dung tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ trong các trường phổ thông đã tạo ra những hướng phát triển mới, được Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội thực hiện tốt trong chương trình đào tạo giáo viên Thể dục, đáp ứng nhu cầu xã hội. Cụ thể :

+ Nhà trường đã thành lập Khoa Võ thuật, trong đó có Bộ môn Võ cổ truyền (trước năm 2017, nhà trường chỉ có Bộ môn Võ, dạy Taekwondo).

+ Trên cơ sở Bộ môn Bơi - Trò chơi, nhà trường đã thành lập Khoa Bơi - Cờ - Đá cầu, trong đó chú trọng phát triển mạnh Bộ môn Bơi (tổ chức liên tục các lớp dạy bơi tại trường và liên kết với các địa phương). Giáo viên nhà trường còn thành lập Công ty sản xuất Bể bơi



Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy là biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả đào tạo trong thời kỳ hội nhập và phát triển

lắp đặt cho các trường phổ thông trên địa bàn các tỉnh, thành ở miền Bắc.

2.3. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học

Trên cả nước ta thực hiện đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ đào tạo của học sinh, sinh viên.

Ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được áp dụng các hình thức, phương pháp triển khai phù hợp và được Nhà nước hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Việc tổ chức hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp theo đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng, miền. Trong đó tập trung vào thi đấu thể thao cấp trường; các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những học sinh, sinh viên có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng VĐV thể thao thành tích cao.

Diễn hình về tổ chức thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi cho học sinh sinh viên là: Các Hội khỏe Phù Đổng cho học sinh; các giải thể thao cho sinh viên do Hiệp hội thể thao các

trường đại học, cao đẳng tổ chức; các giải thi đấu Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng ném, Cầu lông.... dành cho sinh viên, do các tổ chức, tập đoàn kinh tế tài trợ như Cup Bóng đá VTV, Cup Bóng chuyền VTV do Đài Truyền hình Việt Nam tài trợ, Cup Bóng đá Hòa Phát do Tập đoàn Hòa Phát tài trợ và nhiều giải thi đấu các môn thể thao do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông quân đội Viettel,... tài trợ).

Bên cạnh đó, phát triển các loại hình câu lạc bộ TDTT trong trường học (Câu lạc bộ Cầu lông, Câu lạc bộ Bóng đá, Câu lạc bộ Cờ vua,...); chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao, khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

2.4. Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT, xã hội hóa TDTT

Trong Quy hoạch phát triển TDTT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 có đề ra chiến lược phát triển thể thao Việt Nam đến năm 2020 có mục tiêu: Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT quần chúng, TDTT giải trí đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội và tạo thói quen hoạt động, vận động hợp lý suốt đời;...

Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực TDTT thể hiện qua các Nghị quyết của Chính phủ, Đề án về lĩnh vực TDTT đã tạo thuận lợi cho các trường đại học TDTT, đại học sư phạm TDTT phát triển.

2.5. Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đổi mới đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội

Thứ nhất là, thực hiện chủ trương xã hội hoá các hoạt động TDTT, từng bước mở một số ngành đào tạo như: Thể thao giải trí, thể thao lành hành, thể thao dưỡng sinh, phục hồi chức năng trong TDTT,... liên kết đào tạo với các trường đại học trong và ngoài nước để thu hút người học cũng như đáp ứng yêu cầu xã hội.

Thứ hai là, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, xây dựng chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu xã hội về TDTT. Các trường đại học TDTT, nhất là các trường đại học sư phạm TDTT mở ra các Chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; thành lập các Khoa, Trung tâm mới như Khoa Võ thuật, Khoa Bơi - Cứu đuối, Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Cứu đuối,...

Thứ ba là, mới đây, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Sư phạm TDTT Tp.HCM xây dựng Khung Năng lực giáo viên Thể dục các bậc học phổ thông. Đây là cơ hội tạo việc làm cho các cơ sở đào tạo ngành giáo dục thể chất, mở các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ TDTT, đào tạo lại theo chuẩn Khung Năng lực giáo viên Thể dục các bậc học phổ thông.

Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đã đổi mới nội dung chương trình đào tạo, mở thêm các mã ngành mới, thêm các môn học mới để trang bị các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng các vị trí việc làm trong bối cảnh chủ trương xã hội hóa TDTT của Nhà nước. Đồng thời tiết giảm, thậm chí bỏ bớt một số nội dung môn học, yêu cầu giáo viên học Văn bằng 2 để có thể dạy môn học khác, nội dung khác.

3. Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội với công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ

Các trường đại học sư phạm TDTT cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào hoạt động TDTT, trong đó có quản lý thể thao, kinh tế thể thao, y học thể thao.

Hướng tới tự chủ đại học, trước hết, các trường đại học sư phạm TDTT phải đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động tối đa các nguồn lực ở trong và ngoài nước đầu tư cho khoa học

và công nghệ, ứng dụng vào hoạt động TDTT. Đổi mới cơ chế hoạt động, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ và y học thể thao. Phát triển khoa học và công nghệ và y học thể thao gắn kết với đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường kết hợp huấn luyện thể thao với nghiên cứu khoa học và y học thể thao.

Bên cạnh đó cần tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ trong y học thể thao, kiểm tra y học, đánh giá thể chất, phòng ngừa, hồi phục chấn thương. Ứng dụng nghiên cứu khoa học, y học thể thao cho công tác giảng dạy, huấn luyện TDTT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong TDTT...

Trong chục năm qua, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đã thực hiện và được nghiệm thu nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, hàng trăm đề tài cấp cơ sở, đặc biệt gần đây đã thực hiện và được nghiệm thu đề tài liên Bộ Lao động - Bộ Giáo dục và Đào tạo về Giáo trình Phòng chống chấn thương trong TDTT, sử dụng trong các cơ sở đào tạo sư phạm TDTT. Nhà trường đã tranh thủ được sự hỗ trợ của một số dự án đầu tư trang thiết bị máy móc công nghệ cao phục vụ nghiên cứu khoa học y học thể thao, hồi phục chức năng trong tập luyện thể thao,...

4. Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội với vấn đề hợp tác quốc tế

Trong nhiều năm qua, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội đã và đang hợp tác về đào tạo và bước đầu hợp tác về khoa học TDTT (chủ yếu nhận chuyển giao công nghệ) với một số trường đại học, Học viện TDTT ở Trung Quốc như: Học viện TDTT Vũ Hán, Học viện TDTT Bắc Kinh, Đại học Sư phạm Quảng Tây, Đại học Sư phạm Hồ Nam, Cao đẳng TDTT Quảng Tây, Đại học Bách khoa Côn Minh... và một số trường đại học ở Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, như Học viện Taiken ở Tokyo (Nhật Bản).

Hàng năm nhà trường đều có các đoàn cán bộ, giáo viên sang nước bạn giao lưu học thuật và các trường đại học của nước bạn cũng cử đoàn cán bộ giáo viên sang trao đổi chuyên môn ở các lĩnh vực thể mạnh (trường bạn cử huấn luyện viên sang trao đổi chuyên môn về Võ, Bóng bàn; hai trường cử sinh viên giao lưu thi đấu Bóng rổ, Bóng chuyền, Đá cầu,...)

Nhà trường đã củng cố, phát triển các hoạt động hợp tác với nhiều quốc gia, trong khu vực và thế giới, chú trọng đa dạng hóa các loại hình hợp tác quốc tế về TDTT như: Hợp tác đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, các lớp bồi dưỡng chuyên môn sâu; nghiên cứu khoa học, tổ chức giao lưu thể thao giữa giáo viên, sinh viên nhà trường với trường đối tác.

Nhà trường đã tranh thủ được sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình phát triển nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên ngành giáo dục thể chất; chú trọng đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ theo phương thức cử giáo viên, sinh viên sang học ngoại ngữ tại trường đối tác nước ngoài; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trao đổi, cử chuyên gia của hai trường sang giảng dạy các chuyên đề về y học TDTT, quản lý TDTT; Liên kết trao đổi cán bộ, giảng viên của hai trường sang học và nâng cao trình độ chuyên môn (đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ); Ký kết Bản ghi nhớ liên kết đào tạo Thạc sĩ 1+1 chuyên ngành TDTT, chương trình đào tạo vận động viên trình độ cao, chương trình thực tập ngắn hạn; Trao đổi giảng viên, sinh viên hai trường để giao lưu văn hóa.

Trước mỗi giai đoạn cử giáo viên trẻ đi đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành TDTT ở Trung Quốc, nhà trường đã gửi nhiều đợt giáo viên sang Trường Cao đẳng TDTT Quảng Tây ở Nam Ninh (Trung Quốc) để học tiếng Trung trong 3-6 tháng, kết hợp học một môn lý luận chuyên ngành.

Nhà trường đã phát huy mối quan hệ hữu nghị với các trường bạn để có học bổng dành cho nghiên cứu sinh đến nghiên cứu tại Trung Quốc. Những năm gần đây, đã có hàng chục giáo viên của trường hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học, học viện TDTT ở Trung Quốc.

Kết luận

Theo định hướng phát triển thể thao trường học đáp ứng nhu cầu xã hội, các trường đại học sư phạm thể dục thể thao cần có những đổi mới nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về TDTT. Trong xu thế hội nhập quốc tế, hợp tác về đào tạo và khoa học công nghệ, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà

Nội bước đầu đã gặt hái được một số thành công trong việc nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên, nâng tầm nhà trường, phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Công văn số 664/BGDĐT-CTHSSV ngày 09/02/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo “Về việc triển khai công tác phòng, chống đuối nước và thí điểm dạy bơi trong các trường tiểu học giai đoạn 2010 – 2015”.

2. Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về Chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

3. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XH chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

4. Quyết định 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020.

5. Quyết định 641/QĐ-TTg ngày 28/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

6. Quyết định 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

7. Quyết định 37/2013/QĐ-TTg ngày 26/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường ĐH, CĐ giai đoạn 2006 – 2020.

8. Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.